TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/HSST
Ngày: 26.04.2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thanh Tú**
Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga**
2. Bà Vương Thúy Thìn

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Mai** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Hải**- Kiểm sát viên.

Ngày 26.04.2019, tại trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/HSST ngày 08.04.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Gia L - Sinh năm: 1978. Tên gọi khác: Không. Đăng ký nhân khẩu thường trú: phường G, quận B, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Lang thang. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông: Phạm Tương L2 (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị L3. Danh chỉ bản số: 31 ngày 12/12/2018 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: Không. Tiền án: 04 tiền án: Năm 1996, TAND quận Ba Đình - Hà Nội xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng (đã xóa án tích) ; Năm 2001, TAND quận Ba Đình - Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Năm 2003, TAND quận Đống Đa - Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Đánh bạc (đã xóa án tích); Năm 2006, TAND quận Cầu Giấy - Hà Nội xử 36 tháng tù về tội Đánh bạc (đã xóa án tích). Bắt quả tang ngày 10/12/2018.Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00 ngày 10/12/2018, Phạm Gia L nhận được điện thoại từ số 0362105164 của một người đàn ông tên là T1 (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 1.000.000 đồng tiền Ketamine. Do L đã có có sẵn 04 viên thuốc lắc và một ít Ketamine nên L thỏa thuận bán số ma túy của L cho T1 với giá 1.000.000 đồng. T1 đồng ý và bảo L mang ma túy đến trước cửa nhà số 116 Tuệ Tĩnh- Nguyễn Du- Hai Bà Trưng- Hà Nội cho Thuận. L điều khiển xe máy Piagio BKS 29Y4- 2512 đến địa điểm giao ma túy. Khoảng 21h30 cùng ngày, khi đang đứng đợi T tại 116 Tuệ Tĩnh- Nguyễn Du- Hai Bà Trưng- Hà Nội, L bị tổ công tác CAP Nguyễn Du kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, L tự giác lấy từ gấu áo đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa 04 viên nén hình chữ nhật màu xanh và chất bột màu trắng. L tự khai là ma túy đang mang đi bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật và đưa L về trụ sở công an phường làm rõ. Ngoài tang vật nêu trên, tổ công tác còn thu giữ của L : 01 điện thoại Iphone 5 ; 01 xe máy Piagio BKS : 29Y4- 2512 và số tiền 1.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của L.

Tại bản kết luận giám định số 9380 ngày 18/12/2018, Phòng KTHS- CA TP Hà Nội kết luận : 04 viên nén la ma túy loại MDMA khối lượng : 1,564 gam ; chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,111 gam.

Về nguồn gốc số ma túy của L mang đi bán, L khai được một người bạn xã hội tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) cho. Do thời gian đã lâu nên L không nhớ được thời gian, địa điểm T1 cho ma túy. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với T1.

Đối với nam thanh niên tên T2 mua ma túy của L vào ngày 10/12/2018, L khai không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra đã rút list điện thoại kết quả chủ thuê bao là Võ Đức H-sinh năm 1997, trú tại : xã Đ, huyện T, tỉnh Q. Xác minh tại địa phương không có ai có nhân thân như trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 5 thu giữ của Phạm Gia L, quá trình điều tra xác định L dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc bán ma túy, số tiền 5.000 đồng L dùng để gói ma túy, số tiền 1.500.000 đồng là tiền riêng của L.

Đối với chiếc xe máy Piagio BKS : 29Y4- 2512, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 70/CT/VKS-HS ngày 08/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Phạm Gia L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Phạm Gia L như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Gia L với mức án từ 4 (Bốn) năm đến 5 (Năm) năm tù. Về hình phạt bổ sung, phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo.Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 04 viên nén là ma túy loại MDMA có khối lượng 1,594 gam thu giữ của bị cáo Phạm Gia L; Tịch thu tiêu hủy 0,111 gam ma túy loại Ketamine; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 thu giữ của bị cáo Phạm Gia L; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 5.000 đồng thu giữ của bị cáo L; Trả lại cho bị cáo Phạm Gia L 1.500.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h30 ngày 10/12/2018, tại trước cửa nhà số 116 Tuệ Tĩnh- Nguyễn Du- Hai Bà Trưng- Hà Nội, Phạm Gia L có hành vi Mua

bán trái phép 1,564 gam ma túy MDMA và 0,111 gam Ketamine. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo đã có 04 tiền án: Năm 1996, TAND quận Ba Đình- thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng (đã xóa án tích) ; Năm 2001, TAND quận Ba Đình - Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Năm 2003, TAND quận Đống Đa - Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Đánh bạc (đã xóa án tích); Năm 2006, TAND quận Cầu Giấy - Hà Nội xử 36 tháng tù về tội Đánh bạc (đã xóa án tích). Tuy các tiền án trên đã được xóa án tích nhưng cũng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu đã được pháp luật nhiều lần giáo dục nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để hòa nhập với cộng đồng mà vẫn vi phạm pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong bên trong có chứa 4 viên nén là ma túy loại MDMA khối lượng 1,564 gam và chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,111 gam, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Phạm Gia L.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 có số Imei: 352004060053184 thu giữ của bị cáo Phạm Gia L vì liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000 đồng thu giữ của bị cáo L vì liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Gia L số tiền 1.500.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Về nguồn gốc số ma túy của L mang đi bán, L khai được một người bạn xã hội tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) cho. Do thời gian đã lâu nên L không nhớ được thời gian, địa điểm T1 cho ma túy. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với nam thanh niên tên T2 mua ma túy của L vào ngày 10/12/2018, L khai không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra đã rút list điện thoại kết quả chủ thuê bao là Võ Đức H-sinh năm 1997, trú tại : xã B, huyện T, tỉnh Q. Xác minh tại địa phương không có ai có nhân thân như trên nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với chiếc xe máy Piagio BKS : 29Y4- 2512, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Phạm Gia L** phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy".**

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Phạm Gia L: 46** (Bốn mươi sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 10/12/2018.

2. *Về xử lý vật chứng*:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong bên trong có chứa 4 viên nén là ma túy loại MDMA khối lượng 1,564 gam và chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,111 gam, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Phạm Gia L.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 có số Imei: 352004060053184 thu giữ của bị cáo Phạm Gia L.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000 đồng thu giữ của bị cáo L.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Gia L số tiền 1.500.000 đồng.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 10/04/2019 (TV : 141/19) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng. Và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/03/2019.

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ,buộc bị cáo Phạm Gia L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận*:**
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội.
- UBND phường G, quận B, tp H
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tú